

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 22 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Kim Loan và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Xuân T, sinh năm 1987 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Trung Th và con bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đinh Thị Ngọc D, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án (Ngày 12/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù, về tội: “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST, bị cáo kháng cáo đến ngày 07/01/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm, về tội: “Đánh bạc” tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 04/2022/HS-PT, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2023 – Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Trần Văn T1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Triệu Tiến S, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Nguyễn Duy T2, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Bon M, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông;

- Anh Dương Văn D, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Trương Đức T3, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Đặng Văn C, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Anh Triệu Văn K, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Anh Đường Xuân D1, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Anh Triệu Văn B, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Anh Triệu Quang T4, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Bon R, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Chị Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Đỗ Viết Q, anh Đỗ Viết T5, anh Đỗ Viết N, chị Nguyễn Thị M;

Cùng địa chỉ: Bon J, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Võ Thiện Ph, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T1 đi chơi đánh bạc nhưng thường bị thua, do nghi ngờ người khác đánh bạc bịp nên đã nảy sinh ý định tổ chức sòng bạc và nhờ người kiểm tra xem có ai đánh bạc bịp hay không. Ngày 04/4/2022, Trần Văn T1 trao đổi và nhờ Nguyễn Đức P tìm người có máy phát hiện đánh bạc bịp bằng hình thức xóc đĩa, vừa đánh bạc, vừa để kiểm tra, Phước gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu Q kể lại nội dung sự việc. Sau đó, Nguyễn Đức P cho Trần Văn T1 số điện thoại của Nguyễn Hữu Q để Tiền gọi điện thoại nhờ Q dùng máy kiểm tra việc đánh bạc bịp thì được Q đồng ý.

Khoảng 09 giờ ngày 06/4/2022, Trần Văn T1 gọi điện thoại cho Đỗ Viết Q mượn địa điểm để tổ chức sòng bạc tại nhà của Q (quá trình điều tra Q không thừa nhận). Sau đó, Trần Văn T1 lần lượt gọi điện thoại rủ các con bạc gồm Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Đức P, Triệu Quang T4, Lê Ngọc H đến nhà Q để đánh bạc thì tất cả đều đồng ý. Triệu Quang T4 rủ thêm Triệu Tiến S, Triệu Văn B, còn Triệu Văn B rủ thêm Triệu Văn K và Triệu Văn K rủ thêm Đường Xuân D1. Còn Triệu Tiến S rủ thêm Đặng Văn C. Lê Ngọc H rủ thêm Trương Đức T3 và đối tượng tên D2 (chưa xác định nhân thân, lai lịch). Khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Đức P và đối tượng tên H (chưa xác định nhân thân, lai lịch), Nguyễn Duy T2, Dương Văn D và đối tượng tên Nh (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến nhà của Trần Văn T1.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Trần Văn T1, Nguyễn Duy T2, Dương Văn D, Nh, Triệu Quang T4, Triệu Tiến S, Triệu Văn B, Triệu Văn K, Đường Xuân D1, Đặng Văn C, Lê Ngọc H, Trương Đức T3, D2, Nguyễn Hữu Q, H, Nguyễn Đức P, L và một số con bạc khác lần lượt đến nhà Đỗ Viết Q tại bon Ja Lú, xã Đắc R' Tih, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, phương tiện sử dụng là xe mô tô và xe taxi. Trước khi đi Lê Ngọc H mang theo 01 chén sứ, 01 đĩa sứ của H. Sau khi đã tập trung đầy đủ, mọi người trải 02 chiếu nhựa tại phòng bếp nhà Q, Trần Văn T1 sử dụng dụng cụ bấm 04 con vị từ lá bài tú lơ khơ rồi bỏ vào chén, Trương Đức T2 bắt đầu xóc đĩa, Lê Ngọc H thu tiền xâu, Nguyễn Đức P làm senko (cá cược dựa vào kết quả xóc đĩa), hình thức quy ước như sau:

Hình thức chơi xóc đĩa: Người cầm cái bỏ 04 con vị có hai mặt khác màu được đặt trong một bát sứ, úp lên trên một đĩa sứ, sau khi xóc xong, các nhà con sẽ đặt tiền vào ô chắn và lẻ. Quy định chắn là bên tay phải, lẻ là bên tay trái của người cầm cái. Chắn được quy ước là bốn mặt con vị cùng mặt hoặc có hai cặp con vị cùng mặt (sấp đôi). Lẻ được quy ước là có ba mặt con vị cùng mặt và một mặt con vị còn lại khác mặt. Sau khi các con bạc đặt cược xong thì ai mở đĩa người đó sẽ trực tiếp ăn thua với các con bạc khác, có thể là người cầm xóc cái hoặc bất kỳ ai tham gia đánh bạc đều được. Người mở đĩa sẽ là người thu tiền của người thua và trả tiền cho người thắng với tỷ lệ 1:1. Mức đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 1.000.000 đồng/01 người/01 lần đặt cược.

Hình thức chơi senko: Dựa vào kết quả xóc đĩa mà trực tiếp ăn thua với các con bạc, cụ thể Nguyễn Đức Phước sử dụng 04 lá bài gồm 01 lá bài 3 chất chuồn và chất bích, 01 lá bài 3 chất rô và chất cơ, 01 lá bài 4 chất chuồn và chất bích, 01 lá bài 4 chất rô và chất cơ, đặt ở bốn vị trí khác nhau để tạo thành bàn senko. Sau khi người xóc cái xong, các con bạc sẽ đặt tiền cược vào 04 góc tương ứng với 04 lá bài. Căn cứ kết quả của 04 con vị, nếu 03 con vị sấp, 01 con vị ngửa (ngửa là khi con mặt trắng) thì người đặt vào con bài 3 đen sẽ ăn, theo tỷ lệ 1 ăn 3,5. Nếu 03 con vị ngửa, 01 con vị sấp (sấp là khi con vị mặt đen) thì người đặt vào con bài 3 đỏ sẽ ăn, theo tỷ lệ 1 ăn 3,5. Nếu 04 con vị cùng sấp thì đặt vào con bài 4 đen sẽ ăn theo tỷ lệ 1 ăn 10. Nếu 04 con vị cùng ngửa thì đặt vào con bài 4 đỏ sẽ ăn theo tỷ lệ 1 ăn 10. Mức đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 1.000.000 đồng/01 người/01 lần đặt cược.

Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 15 giờ lần lượt còn có Phạm Xuân T, Nghiêm Văn T5, Võ Thiện P, Nguyễn Thị Thu S và một số đối tượng khác cũng đến sòng bạc. Các đối tượng đánh bạc liên tục từ 14 giờ đến 16 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Tuy Đức bắt quả tang, bắt giữ 13 đối tượng có mặt tại sòng bạc, ngoài ra có một số đối tượng bỏ chạy, thu giữ trên chiếu bạc 69.500.000 đồng và thu giữ trên người của các đối tượng 78.510.000 đồng, 02 chiếc nhựa, 01 chén sứ, 01 con vị hình tròn được cắt từ bài lá tứ lơ khơ, 01 dụng cụ bấm con vị, 01 xe mô tô biển số 48K1-018.94, 01 xe mô tô biển số 93H5-9028, 01 xe mô tô biển số 48B1-507.37, 01 xe mô tô biển số 48H1-247.49 và 01 thiết bị điện tử (máy kiểm tra đánh bạc bịp).

Quá trình điều tra xác định vai trò, hành vi phạm tội, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc, cụ thể như sau:

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 46.650.000 đồng, cụ thể: Nguyễn Hữu Q sử dụng số tiền để đánh bạc là 4.400.000 đồng, Nguyễn Đức P sử dụng số tiền là 5.450.000 đồng, Triệu Quang T4 sử dụng số tiền 400.000 đồng, Triệu Văn B sử dụng số tiền 4.200.000 đồng, Đường Xuân D1 sử dụng số tiền là 1.550.000 đồng, Nguyễn Duy T2 sử dụng số tiền là 11.000.000 đồng, Triệu Tiến S sử dụng số tiền là 8.000.000 đồng, Triệu Văn K sử dụng số tiền là 3.000.000 đồng, Đặng Văn C sử dụng số tiền là 1.450.000 đồng, Trương Đức T3 sử dụng 3.500.000 đồng, Dương Văn D sử dụng số tiền 3.700.000 đồng.

Tổng số tiền không sử dụng để đánh bạc là 101.360.000 đồng, cụ thể: Triệu Quang T số tiền 110.000 đồng, Trần Văn T1 số tiền 300.000 đồng, Nguyễn Duy T2 số tiền 850.000 đồng, Triệu Văn K số tiền 150.000 đồng, Triệu Văn B số tiền 1.600.000 đồng, Triệu Tiến S số tiền 71.000.000 đồng, Nguyễn Hữu Q số tiền 26.600.000 đồng, Nghiêm Văn T5 số tiền 1.550.000 đồng, Võ Thiện P số tiền 800.000 đồng.

Ngoài ra quá trình điều tra, xác định Trần Văn T1 là người chuẩn bị địa điểm, tổ chức sòng bạc, gọi một số con bạc đến tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc

không tham gia chỉ đứng xem, Nguyễn Thị Thu S không tham gia đánh bạc nhưng có hành vi cho Nguyễn Duy T2 mượn số tiền là 5.000.000 đồng để đánh bạc, Lê Ngọc H không tham gia đánh bạc nhưng có hành vi chuẩn bị công cụ là chén, đĩa sứ để cho các bị cáo khác đánh bạc và thu tiền xâu.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn T1, Triệu Quang T4, Triệu Văn B, Nguyễn Hữu Q, Đường Xuân D, Nguyễn Duy T2, Nguyễn Thị Thu S, Triệu Tiến S, Triệu Văn K, Đặng Văn C, Trương Đức T3, Nguyễn Đức P, Dương Văn D, Lê Ngọc H, Phạm Xuân T. Quá trình điều tra Phạm Xuân T đã bỏ trốn nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức tách vụ án đối với hành vi của Phạm Xuân T và ban hành quyết định truy nã. Ngày 03/11/2023, Phạm Xuân T bị bắt theo quyết định truy nã nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức phục hồi điều tra vụ án hình sự, phục hồi điều tra bị can theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Phạm Xuân T khai nhận đã sử dụng số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc, chơi được 02 ván, đánh mỗi ván 100.000 đồng, thắng một ván, thua một ván. Khi Công an vào bắt quả tang, Phạm Xuân T đã cầm theo số tiền 200.000 đồng bỏ trốn và đã tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 46.850.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội: “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; xử phạt bị cáo Phạm Xuân T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng Điều 56; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chuyển hình phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm, về tội: “*Đánh bạc*” tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 04/2022/HS-PT ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thành tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 12 tháng đến 15 tháng, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 07/01/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được Công an xã xác nhận: Bố mẹ của bị cáo đã già yếu và hiện nay đang nuôi hai con nhỏ của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 04/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông và Bản án hình sự phúc thẩm số: 27/2023/HS-PT ngày 20/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông nên không đề cập giải quyết. Cần truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng bị cáo đã sử dụng vào mục đích phạm tội.

Đối với Trần Văn T1, Triệu Quang T4, Triệu Văn B, Nguyễn Hữu Q, Đường Xuân D, Nguyễn Duy T2, Nguyễn Thị Thu S, Triệu Tiến S, Triệu Văn K, Đặng Văn C, Trương Đức T3, Nguyễn Đức P, Dương Văn D, Lê Ngọc H đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 04/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức và Bản án hình sự phúc thẩm số 27/2023/HS-PT ngày 20/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đối với hành vi của đối tượng tên L chưa xác định nhân thân, lai lịch cho Nguyễn Đức P vay số tiền 5.450.000 đồng để đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đang tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng tên N, H, D5 và một số đối tượng khác, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 06/4/2022 tại bon Ja Lú, xã Đắk R'Tih, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, Trần Văn T1 sau khi chọn được địa điểm đã tổ chức sòng bạc cho Nguyễn Hữu Qu, Nguyễn Đức P, Triệu Quang T4, Lê Ngọc H, Trương Đức T3,

Nguyễn Duy T2, Dương Văn D, Triệu Tiến S, Triệu Văn B, Triệu Văn K, Đường Xuân D, Đặng Văn C, Phạm Xuân T đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh xóc đĩa và hình thức đánh senko thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, thì bị Công an huyện Tuy Đức bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 69.500.000 đồng (*trong đó có số tiền 25.000.000 đồng Nguyễn Hữu Quang lấy ở trong túi áo ra bỏ vào chiếu bạc*), thu giữ trên người của các đối tượng tham gia đánh bạc và những người có mặt tại sòng bạc tổng số tiền 78.510.000 đồng. Quá trình điều tra, đã xác định được tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 46.650.000 đồng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Phạm Xuân T đã bỏ trốn, đến ngày 03/11/2023 bị bắt theo quyết định truy nã. Phạm Xuân T thừa nhận có tham gia đánh bạc với số tiền 200.000 đồng khi bỏ trốn đã mang theo số tiền này. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 46.850.000 đồng nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Xuân T phạm tội: “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác và làm giảm sút kinh tế gia đình, tác động xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được pháp luật nghiêm cấm đánh bạc được thua bằng tiền dưới mọi hình thức nhưng vì mục đích vụ lợi cá nhân nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội “*Đánh bạc*” tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông nhưng ngày 06/4/2022 tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo đang chấp hành hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã, gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Đồng thời, cần chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo mà bị cáo đang chấp hành thành hình phạt tù giam và tổng hợp với hình phạt của hành vi phạm tội mới là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tuy không thuộc diện hộ nghèo tại địa phương nơi cư trú nhưng hoàn cảnh gia đình cũng rất khó khăn, vợ đã bỏ đi khỏi địa phương, 02 con phải gửi nhờ cho bố, mẹ đã già yếu chăm sóc và nuôi dưỡng hộ (có xác nhận của Công an xã Quảng Tân) nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 04/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông và Bản án hình sự phúc thẩm số: 27/2023/HS-PT ngày 20/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc khi bỏ trốn bị cáo đã mang theo cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với Trần Văn T1, Triệu Quang T4, Triệu Văn B, Nguyễn Hữu Q, Đường Xuân D1, Nguyễn Duy T2, Nguyễn Thị Thu S, Triệu Tiến S, Triệu Văn K, Đặng Văn C, Trương Đức T3, Nguyễn Đức P, Dương Văn D, Lê Ngọc H đã được xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 04/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức và bản án hình sự phúc thẩm số 27/2023/HS-PT ngày 20/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đối với hành vi của người tên L cho Nguyễn Đức P vay số tiền 5.450.000 đồng để đánh bạc hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã tách ra tiếp tục điều tra xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng tên N, H, D5 và một số đối tượng khác, cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội: “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T **09** (chín) tháng tù. Áp dụng Điều 56; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chuyển hình phạt **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội: “*Đánh bạc*” tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 04/2022/HS-PT ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thành tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 07/01/2021, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Truy thu bị cáo số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Xuân T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nông Văn Nhu